

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2022/HS-ST  
Ngày 29-7-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Quốc Hoàn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Đức Nhân.

Bà Lê Thị Ánh Sáng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:** Ông Trần Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 110/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Cao K**, sinh năm 1997, tại thành phố Hà Nội;

Nơi đăng ký thường trú: Tổ A, phường P, quận H, thành phố Hà Nội; Nơi thường xuyên sinh sống: Ấp X, xã L, huyện LT, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Văn K, sinh năm 1970 và bà Phạm Thị B, sinh năm 1976; gia đình có ba chị em, bị cáo là con thứ hai và chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/3/2022 và chuyển tạm giam đến nay tại Trại tạm giam B5 Công an tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

**- Bị hại:** Anh Bùi Quang H, sinh năm 1980 và chị Như Thị H1, sinh năm 1985. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã Ap, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 16 giờ 00 ngày 12/03/2022, Nguyễn Cao K điều khiển xe mô tô biển số 60N3- 7180 từ nhà trọ ở ấp X, xã L, huyện LT đến tiệm điện thoại di động “ĐPN II” do vợ chồng anh Bùi Quang H và chị Nhữ Thị H1 làm chủ thuộc Ấp C, xã Ap, huyện LT, tỉnh Đồng Nai mục đích để Cướp giật điện thoại di động bán lấy tiền tiêu xài. Đến nơi, K dựng xe mô tô phía trước tiệm, đầu xe quay hướng về Quốc lộ 51, chìa khóa xe vẫn cắm trên ổ khóa (mục đích để tẩu thoát nhanh). Sau đó, K đi bộ vào trước tiệm gặp chị H1 giả vờ hỏi mua điện thoại di động thì được chị H1 đưa cho K một điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu vàng. K cầm điện thoại lên giả vờ xem và hỏi giá cả, chị H1 báo giá 16.000.000 đồng. K tiếp tục nói chị H1 cho xem thêm điện thoại khác rồi trả lại, còn điện thoại Iphone 11 Promax màu vàng K cầm trên tay giả vờ cài đặt. Lợi dụng lúc chị H1 vừa quay lưng vào trong thì K liền cầm điện thoại di động trên nhanh chóng đi ra lên xe mô tô nổ máy điều khiển xe tẩu thoát. Cùng lúc này, anh H đang đứng bán hàng kế bên chị H1 thấy vậy liền nhảy qua tủ hàng đuổi theo truy hô. K điều khiển xe bỏ chạy đến đoạn đường thuộc ấp A, xã AP, huyện Long Thành thì bị anh H cùng quần chúng nhân dân bắt giữ và bàn giao cho Công an xã AP lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và Công an xã AP lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 34 ngày 18/3/2022 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu vàng đã qua sử dụng có giá là 14.500.000 đồng (Mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại cáo trạng số 105/CT-VKSLT ngày 23/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu vàng và 01 xe mô tô hiệu Honda gắn biển số 60N3-7180 (không rõ số khung, số máy)

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Cao K phạm tội “Cướp giật tài sản”, đề nghị xử phạt bị cáo K mức án từ 24 đến 26 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Bùi Quang H, chị Như Thị H1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng Viện kiểm sát đề nghị: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu vàng do bị cáo K chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho đại diện bị hại là anh Bùi Quang H. Riêng 01 xe mô tô hiệu Honda gắn biển số 60N3-7180 (không rõ số khung, số máy) là tài sản của ông Nguyễn Văn K1 (bố ruột K), ông K1 trình bày mua lại từ năm 2016 của một người không rõ nhân thân lai lịch và không làm giấy tờ mua bán, giấy đăng ký xe đã mất, ông K1 để xe ở nhà thì K tự ý lấy đi ông K1 không biết. Đối với biển số 60N3-7180 có số khung 0355, số máy 0355, qua xác minh là xe mô tô hiệu SADOKA do Hoàng Bảo Đ đứng tên chủ sở hữu. Ông Đ khai mua vào năm 2007 và sử dụng đến năm 2015 thì bán lại cho một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch và hai bên không làm thủ tục mua bán, sang tên. Do vậy xe mô tô do K sử dụng vào việc phạm tội nêu trên, hiện chưa xác định rõ nguồn gốc chủ sở hữu, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ, để xác minh, xử lý sau.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo K khai nhận toàn bộ hình vi phạm tội của mình giống như bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, có thái độ ăn năn, hối cải.

Bị cáo Nguyễn Cao K nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về tố tụng:**

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và truy tố bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa người bị hại anh Bùi Quang H và chị Như Thị H1 vắng mặt, Hội đồng xét xử nhận thấy việc bị hại vắng mặt không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án và bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm trong vụ án, nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về căn cứ định tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, vật chứng được thu giữ cùng các tài liệu có trong hồ sơ đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 12/03/2022, tại cửa hàng điện thoại di động ĐPN II” do vợ chồng anh

Bùi Quang H và chị Nhữ Thị H1 làm chủ thuộc Ấp C, xã Ap, huyện LT, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Cao K đã có hành vi cướp giật tài sản gồm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu vàng của vợ chồng anh H và chị H1 thì bị anh H phát hiện đuổi theo truy hô cùng quần chúng nhân dân bắt giữ và giao cho Công an xã AP, huyện Long Thành lập biên bản phạm tội quả tang. Trị giá tài sản điện thoại di động K chiếm đoạt nêu trên là 14.500.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Cao K đã phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo theo tội danh, khoản, Điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc cướp giật tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu vàng do bị cáo K chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho đại diện bị hại là anh Bùi Quang H. Riêng 01 xe mô tô hiệu Honda gắn biển số 60N3-7180 (không rõ số khung, số máy) là tài sản của ông Nguyễn Văn K1 (bố ruột K), ông K1 trình bày mua lại từ năm 2016 của một người không rõ nhân thân lai lịch và không làm giấy tờ mua bán, giấy đăng ký xe đã mất, ông K1 để xe ở nhà thì K tự ý lấy đi ông K1 không biết. Đối với biển số 60N3-7180 có số khung 0355, số máy 0355, qua xác minh là xe mô tô hiệu SADOKA do Hoàng Bảo Đ đứng tên chủ sở hữu. Ông Đ khai mua vào năm 2007 và sử dụng đến năm 2015 thì bán lại cho một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch và hai bên không làm thủ tục mua bán, sang tên. Do vậy xe mô tô do K sử dụng vào việc phạm tội nêu trên, hiện chưa xác định rõ nguồn gốc chủ sở hữu, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ, để xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên không xem xét.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Cao K phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Cao K: 01 (Một) năm (06) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2022.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Cao K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- Công an huyện Long Thành;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Võ Quốc Hoàn**